

# Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực

Đỗ Ngọc Thống

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Email: thongdongoc@yahoo.com

**TÓM TẮT:** Bài viết tập trung làm rõ và thống nhất cách hiểu về phương pháp dạy học, từ đó phân biệt sự khác nhau giữa dạy học theo nội dung với dạy học phát triển năng lực. Trong bài viết, tác giả phân tích cách hiểu về phương pháp dạy học, sự khác nhau giữa dạy học nội dung và dạy học phát triển năng lực. Theo tác giả, phương pháp dạy học là cách thức hoạt động của giáo viên khi thực hiện dạy học; quy định mô hình hoạt động của giáo viên nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh đối tượng và đạt được mục tiêu bài học. Dạy học Ngữ văn theo hướng nội dung chủ yếu là thầy cô giảng giải cái hay, cái đẹp của bài văn, bài thơ đó cho học sinh nghe, đọc cho học sinh chép lại những cảm xúc và suy nghĩ của chính thầy cô về áng văn ấy. Dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực đòi hỏi giáo viên phải biết tổ chức hoạt động trong giờ học để học sinh làm việc, trao đổi, tranh luận, từ đó tự rút ra kết luận về các kiến thức và nội dung vấn đề. Cái hay, cái đẹp của văn bản - tác phẩm được khám phá bởi chính người học, theo quan niệm, trình độ và tâm lý, tình cảm, nhận thức của học sinh.

**TỪ KHÓA:** Phương pháp dạy học; môn Ngữ văn; phát triển năng lực.

Nhận bài 24/02/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 15/3/2018 → Duyệt đăng ngày 25/3/2018.

## 1. Đặt vấn đề

Việc chuyển từ dạy học (DH) Ngữ văn theo chương trình nội dung sang DH theo chương trình phát triển năng lực tất yếu đòi hỏi phải thay đổi phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra đánh giá. Muốn thế, cần làm rõ một số vấn đề thiết yếu sau: 1/ PPDH phát triển năng lực khác gì DH theo nội dung? Hai cách DH này có mối quan hệ như thế nào? DH phát triển năng lực có cần nội dung không? 2/ Tại sao cần chuyển sang PPDH phát triển năng lực? Trong dạy hiện hành đã có DH phát triển năng lực chưa? Hạn chế lớn nhất của PPDH hiện hành là gì? Cần điều chỉnh đổi mới ở chỗ nào? 3/ DH phát triển năng lực cần chú ý những gì? (giáo án, quy trình lên lớp, phương tiện, hình thức tổ chức và kiểm tra, đánh giá kết quả; vai trò và công việc người dạy, vai trò và công việc của người học). Tuy nhiên, do khuôn khổ bài viết, ở đây chúng tôi chỉ tập trung làm rõ và thống nhất cách hiểu về PPDH, từ đó phân biệt PPDH theo nội dung với DH phát triển năng lực.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp dạy học

Khi đề cập tới PPDH cần phân biệt với *quan điểm DH* (cấp độ lớn hơn) và *biện pháp/kỹ thuật DH* (cấp độ nhỏ hơn). PPDH còn liên quan tới phương tiện và hình thức tổ chức DH.

*Quan điểm DH* là những định hướng mang tính chiến lược, cương lĩnh, là mô hình lý thuyết của PPDH, còn gọi là phương pháp luận DH. Quan điểm DH thường gắn với các trào lưu tư tưởng lớn. Ví dụ, một số quan điểm DH lớn như: *DH khám phá*; *DH theo mục tiêu*; *DH phân hoá*; *DH theo dự án*; *DH tương tác*; *DH giải quyết vấn đề*; *DH tình huống*...

Theo cách hiểu này, DH lấy người học làm trung tâm hoặc phát huy chủ thể/tính tích cực của người học đều là quan điểm DH chứ không phải là PPDH.

Thuật ngữ PPDH hiện được sử dụng rất đa dạng và thiếu nhất quán, thiếu sự phân biệt với các thuật ngữ gần nó như *biện pháp DH*, *kỹ thuật DH*, thậm chí lẫn với cả *quan điểm* và *hình thức DH*. Có hai hướng sử dụng chữ *phương pháp*; phần lớn được dùng theo nghĩa chung/thông thường (nghĩa rộng) đó là những cách thức tiến hành một công việc nào đó như trong các cụm từ *phương pháp vào bài*, *phương pháp dạy HS giỏi*, *phương pháp viết đoạn văn*, *phương pháp dạy HS yếu kém*,... Bên cạnh đó, phương pháp được dùng theo nghĩa hẹp, chỉ tên một phương pháp cụ thể trong DH nói chung và DH môn học nói riêng.

Trong DH nói chung, đã có rất nhiều định nghĩa, cách hiểu về PPDH, do khuôn khổ bài viết, chúng tôi không tiện dẫn ra. PPDH theo chúng tôi, là cách thức hoạt động của GV khi thực hiện DH; quy định mô hình hoạt động của GV nhằm giúp HS chiếm lĩnh đối tượng và đạt được mục tiêu bài học. Có thể dẫn ra một số PPDH chung cho nhiều môn học như: Thuyết trình; Hỏi - Đáp; Làm mẫu; Thảo luận; Trò chơi; Luyện tập... Đương nhiên, các PPDH chung này khi vận dụng vào mỗi môn học phải mang nội dung, màu sắc của mỗi môn học. Điều đáng lưu ý là ngoài các PPDH chung, mỗi môn học lại có những PPDH mang tính đặc thù của môn học đó; những phương pháp mà các môn học khác không hoặc ít sử dụng. Với môn Ngữ văn, xuất phát từ bản chất của chương trình phát triển năng lực, có thể xác định một số PPDH đặc thù sau đây: Phương pháp dạy đọc đúng và đọc diễn cảm; Phương pháp dạy đọc hiểu (gồm cả đọc trừu xuất, đọc thẩm mỹ và đọc sáng tạo); Phương pháp dạy viết đúng; Phương pháp dạy viết đoạn văn và văn bản; Phương pháp dạy nói và nghe.

Trong mỗi PPDH lớn nêu trên (cả phương pháp chung và đặc thù môn học) có nhiều biện pháp và kỹ thuật DH. Chẳng hạn, trong phương pháp thuyết trình có: 1/ Biện pháp thuyết

minh, giới thiệu nội dung bài học; 2/ Biện pháp tóm tắt văn bản; 3/ Biện pháp phân tích (nội dung và hình thức)... Trong phương pháp dạy viết đúng có: 1/ Biện pháp dạy viết đúng chính tả; 2/ Biện pháp dạy viết đúng ngữ pháp.

Kĩ thuật DH là những thủ thuật nhỏ thuộc mỗi biện pháp, PPDH của GV trong các tình huống cụ thể nhằm thực hiện và điều khiển quá trình DH. Chẳng hạn, với môn Ngữ văn, trong biện pháp viết đúng chính tả có: 1/ Các kĩ thuật dạy viết đúng dấu câu (phân biệt dấu hỏi và ngã, dấu sắc và huyền...); 2/ Kĩ thuật dạy viết đúng âm và chữ (phân biệt giữa l và n, giữa ch và tr, s và x...)... Hoặc trong biện pháp DH tái hiện hình tượng (thuộc phương pháp đọc hiểu văn bản văn học) có các kĩ thuật như: 1/ Đọc diễn cảm, đọc thầm, đọc to; 2/ Đọc phân vai; 3/ Hóa thân vào nhân vật, tác giả; 4/ Miêu tả tâm trạng nhân vật; 5/ Minh họa/trực quan hóa bằng tranh vẽ, bức tượng, video-clip; 6/ Sử dụng câu hỏi yêu cầu liệt kê những từ ngữ, chi tiết, hình ảnh giàu ý nghĩa...

Trong thời gian qua, một số dự án có sự tham gia của nước ngoài đã giới thiệu nhiều kĩ thuật DH hiện đại như kĩ thuật 6-3-5; kĩ thuật mảnh ghép; kĩ thuật khăn trải bàn; kĩ thuật bể cá; kĩ thuật bông tuyết; kĩ thuật phòng tranh; kĩ thuật công não... GV có thể vận dụng vào DH, tuy nhiên cần chú ý nắm vững bản chất, vai trò và ý nghĩa của mỗi kĩ thuật DH vừa nêu, đặc biệt là cần vận dụng đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với đặc trưng bộ môn và đạt được mục tiêu bài học.

Như đã nêu ở trên, ngoài việc phân biệt giữa quan điểm, biện pháp, kĩ thuật DH, PPDH còn liên quan đến phương tiện và hình thức DH. Phương tiện DH chỉ các đồ dùng (vật chất) để phục vụ cho việc DH, nhằm mang lại hiệu quả và đạt được mục tiêu bài học. Với môn Ngữ văn, có thể nêu một số phương tiện DH như tranh ảnh minh họa, bản đồ, các video, clip, đĩa CD, một số phần mềm DH... có liên quan đến nội dung môn học, máy chiếu, đầu đĩa...

Hình thức DH là cách thức tổ chức hoạt động DH của GV và HS được tiến hành trong một không gian, thời gian, số lượng và theo một trật tự nhất định. Thường có các hình thức DH quen thuộc sau: 1/ DH trong lớp và DH ngoài lớp (sân/vườn trường, thư viện, nhà truyền thống, di tích lịch sử, văn hóa...); 2/ DH cả lớp và DH theo nhóm; 3/ DH dự án (Project based learning) và DH qua thực hành (“learning by teaching” hoặc “Lernen durch Lehren” tiếng Đức - viết tắt LdL)...

Trên đây là một số nét cơ bản về PPDH xét trong mối quan hệ với quan điểm, biện pháp, kĩ thuật, phương tiện và hình thức DH. Vấn đề là GV sau khi nắm được bản chất của mỗi khái niệm cần vận dụng vào thực tế DH của mình để thực hiện một cách linh hoạt vì bản thân các thuật ngữ, khái niệm ấy cũng rất tương đối, không phải lúc nào cũng rạch ròi minh bạch, vì thế tùy vào bối cảnh cụ thể mà định danh cho phù hợp.

## 2.2. Dạy học nội dung và dạy học phát triển năng lực

Theo cách giới thuyết về PPDH nêu trên thì DH theo chương trình nội dung và DH theo chương trình phát triển năng lực là hai quan điểm DH, không phải là phương pháp.

Tùy vào mục tiêu và yêu cầu của mỗi quan điểm DH ấy mà lựa chọn và điều chỉnh các PPDH cho phù hợp.

Mục tiêu và yêu cầu của chương trình nội dung hướng tới cung cấp, trang bị cho người học về nội dung là chính. Tức là tập trung trả lời câu hỏi GV dạy cái gì và HS biết những gì? Với môn Ngữ văn, chương trình nội dung nêu lên hàng loạt đơn vị kiến thức về tiếng Việt, Văn học cần biết. Chẳng hạn với Văn học, kiến thức chính là các hiểu biết về tác giả, tác phẩm lớn từ văn học dân gian đến văn học trung đại, văn học hiện đại; từ văn học Việt Nam đến văn học nước ngoài; các kiến thức về lịch sử văn học thông qua các bài khái quát văn học sử như: Khái quát văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử; Khái quát văn học dân gian Việt Nam; Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ thứ X đến hết thế kỉ XIX; Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945... Ngoài các bài khái quát về giai đoạn này, còn có các bài khái quát văn học sử về tác gia (9 tác gia lớn: Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Hồ Chí Minh, Nam Cao, Nguyễn Tuân, Tố Hữu, Xuân Diệu). Bên cạnh các nội dung văn học sử, HS còn được trang bị các kiến thức về lí luận văn học, đó là các thuật ngữ, khái niệm lí luận văn học như trào lưu, khuynh hướng, chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa lãng mạn, quá trình văn học, phong cách văn học, giá trị văn học, tiếp nhận văn học...; Những bài lí luận về tính chất, đặc trưng của văn bản văn học, về ngôn ngữ văn học, hình tượng và ý nghĩa; Những kiến thức về thể loại văn học... Đó là chưa kể hệ thống kiến thức về tiếng Việt và làm văn (tạo lập các kiểu văn bản). Chính do hướng tiếp cận nội dung, chạy theo nội dung nên chương trình truyền thống và hiện hành buộc phải ôm đồm, hàn lâm, nặng nề... dẫn đến quá tải, nhiều đơn vị kiến thức không phù hợp với tâm lí lứa tuổi.

Do mục tiêu và yêu cầu của chương trình nội dung như trên đã mô tả nên PPDH chủ yếu theo hướng giảng giải, phân tích, cắt nghĩa... vốn là các hoạt động chính của giảng văn nhằm cung cấp, nhồi nhét kiến thức; HS chỉ ghi chép, học thuộc lời thầy cô giảng là chính.

Các PPDH theo hướng giảng văn theo Phan Trọng Luận, chủ yếu thường dùng 05 phương pháp sau: “1/ Đọc diễn cảm; 2/ So sánh trong phân tích văn học; 3/ Phân tích nêu vấn đề; 4/ Gọi mở/đàm thoại; 5/ Giảng bình” [1].

Tất cả các phương pháp nêu trên đều gắn với định hướng giảng cho HS thấy cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học; tức là giúp HS nắm được nội dung văn bản, tác phẩm nói gì, có ý nghĩa như thế nào. Bản thân mỗi phương pháp ấy đều có những ưu thế của nó, tuy nhiên do định hướng truyền thụ một chiều nên khó có thể tạo nên năng lực đọc của người học, nhất là đọc độc lập. Như thế, hạn chế của các phương pháp theo hướng giảng văn là hạn chế về quan điểm tiếp cận chứ không phải hạn chế của chính các phương pháp cụ thể. Nói cách khác, nếu xuất phát từ một quan điểm và cách tiếp cận khác thì các phương pháp của giảng văn vẫn có thể phát huy được nếu biết vận dụng một cách hợp lí.

Như bản thân tên gọi “giảng văn”, các phương pháp này chủ yếu nói tới công việc của người GV, thầy đọc diễn cảm, thầy so sánh, phân tích, thầy nêu vấn đề rồi thầy giải quyết vấn đề luôn; thầy gợi mở, thầy giảng bình cho HS nghe... Vì thời gian không có nhiều, văn bản tác phẩm lại dài, ngoài ra còn phải tích hợp giáo dục nhiều nội dung khác... do đó chủ yếu là thầy nói và đọc cho trò chép, như thế mới đủ thời gian, mới không “cháy giáo án” và quan trọng là mới đáp ứng được yêu cầu của các kì thi theo lối học thuộc lòng, đếm ý...

Phương pháp giảng văn cũng có ưu điểm, nhất là với những thầy, cô giáo giỏi, giảng văn hay dễ làm HS say mê, yêu thích văn chương; nhiều thầy cô giáo dạy rất hấp dẫn, HS như bị thôi miên... Tuy nhiên như đã nêu, nếu nhìn từ góc độ phát huy tính chủ thể, tích cực của người học, đặc biệt lấy yêu cầu hình thành cách học, phương pháp học để phát triển năng lực tự học thì giảng văn có nhiều hạn chế, nhất là khi HS ít được thực hành, tương tác, ít được yêu cầu vận dụng. Đây chính là điểm hạn chế mà DH phát triển năng lực hướng tới khắc phục.

Để hình thành và phát triển năng lực, DH Ngữ văn cần xuất phát từ người học. Trước hết, GV cần tìm hiểu xem người học đã và có thể biết gì về những nội dung sắp học. Tiếp đến cần trả lời câu hỏi, dạy nội dung này cho người học để làm gì? Nhằm giúp HS có được kĩ năng gì để sống tốt hơn (kĩ năng đọc, kĩ năng viết, kĩ năng nghe - nói; kĩ năng suy nghĩ, diễn đạt, trình bày...). Tiếp nữa là cần trả lời câu hỏi: Để HS có các kĩ năng ấy cần dạy như thế nào? Năng lực là phải vận dụng được, làm được nên phải để người học tự thực hành, tự làm theo nguyên tắc mà người ta thường nói: “Tôi nghe tôi quên, tôi nhìn tôi nhớ, tôi làm tôi hiểu”.

Điểm khác biệt lớn nhất giữa PPDH phát triển năng lực so với PPDH theo nội dung là một bên tổ chức cho HS tự làm, thực hành mà rút ra những kết luận và có được hiểu biết, tri thức (DH phát triển năng lực); còn một bên là nói hộ, giảng giải cho HS nghe và nhìn là chính (DH nội dung). Kết quả là với DH phát triển năng lực, HS vừa biết, vừa làm được, vận dụng được... còn DH theo nội dung, HS có thể biết nhiều nhưng quên cũng nhanh và không làm được hoặc thực hành rất lúng túng. DH nội dung chủ yếu hướng tới biết gì (cái) còn DH phát triển năng lực không chỉ hướng tới biết gì mà còn làm thế nào để biết được (cách).

Với môn Ngữ văn, trong giờ giảng văn, DH theo hướng nội dung chủ yếu là thầy cô giảng giải cái hay, cái đẹp của bài văn, bài thơ đó cho HS nghe, đọc cho HS chép lại những cảm xúc và suy nghĩ của chính thầy cô về áng văn ấy. Nếu có hỏi đáp (đàm thoại) thì chỉ là để làm rõ nội dung câu hỏi mà thầy cô đã nghĩ, đã định ra từ trước khi lên lớp. Chính vì vậy, giáo án của các thầy cô trong giảng văn chủ yếu là giáo án nội dung. Giáo án nội dung là giáo án chủ yếu nêu lên các nội dung của tác phẩm, nội dung kiến thức đã được thầy cô chuẩn bị ở nhà, nội dung hiểu theo ý của thầy cô và ý của các nhà nghiên cứu, phê bình không phải nội dung xuất phát từ nhu cầu hiểu biết của người học. Mặc dù chương trình và

sách giáo khoa Ngữ văn đã chuyển sang dạy đọc hiểu văn bản từ sau năm 2000 nhưng cách dạy theo nội dung vẫn là chủ yếu, cách soạn giáo án nội dung vẫn là phổ biến.

DH Ngữ văn phát triển năng lực đòi hỏi người GV phải biết tổ chức hoạt động trong giờ học để HS làm việc, trao đổi, tranh luận để tự rút ra kết luận về các kiến thức và nội dung vấn đề. Cái hay cái đẹp của văn bản - tác phẩm được khám phá, tìm ra bởi chính người học, theo quan niệm, trình độ và tâm lí, tình cảm, nhận thức của chính các em. Cũng nhờ thông qua hoạt động, qua làm mà HS hiểu và nhớ lâu hơn, đồng thời các em được hình thành phương pháp, biết cách tìm hiểu một vấn đề, cách tiếp cận, phân tích, đánh giá một văn bản, tác phẩm có cơ sở, đúng nguyên tắc tiếp nhận nghệ thuật.

DH Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực phải thông qua các nội dung cụ thể, xuất phát từ các văn bản cụ thể. Không thể hình thành và phát triển kĩ năng đọc văn bản nếu không thông qua việc hướng dẫn đọc các văn bản, tác phẩm văn học cụ thể. Cũng không thể phát triển kĩ năng này nếu người học không hiểu, không có những kiến thức về ngôn ngữ học (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp...) cũng như không có những kiến thức về văn học (như kiến thức về thể loại văn học, về các thành tố cấu trúc nên tác phẩm văn học, về nhà văn - người viết và quá trình sáng tạo nghệ thuật, kiến thức về lịch sử văn học...). Nghĩa là muốn có năng lực phải có kiến thức, phải nắm được nội dung; chỉ khác ở chỗ, tất cả các kiến thức về ngôn ngữ, văn học vừa nêu cần và chỉ cần khi giúp cho người học hiểu văn bản sâu hơn, có cơ sở hơn. Cũng có nghĩa là những kiến thức này chỉ là phương tiện chứ không phải là cái đích cuối cùng. Đích cuối cùng của việc học đọc là hiểu văn bản và hiểu chính mình, là biết cách đọc, phương pháp đọc các kiểu văn bản và các thể loại văn học.

Theo định hướng nêu trên, yêu cầu đọc hiểu một bài thơ cần giúp HS trả lời được hàng loạt câu hỏi như: 1/Bài thơ viết về con người/sự việc/sự vật nào?; 2/Thông qua đó bài thơ muốn gửi gắm điều gì/ thông điệp sâu kín nào?; 3/ Nội dung thông điệp ấy được nhà thơ thể hiện bằng hình thức nào độc đáo (thể thơ, âm hưởng, ngắt nhịp, từ ngữ, hình ảnh, tu từ...); 4/ Tình cảm, cảm xúc của người viết (nhà thơ) ở bài thơ này là gì? Được thể hiện như thế nào? Có ý nghĩa gì?; 5/ Bài thơ có tác động gì tới tâm hồn, tình cảm, suy nghĩ, hành vi và lối sống của người đọc?; 6/ Muốn hiểu và đánh giá được giá trị của bài thơ thì nên bắt đầu từ đâu và cần chú ý những gì?

Các câu hỏi trên thực chất là hình thành cách đọc thơ, câu a yêu cầu hiểu nội dung tường minh (nghĩa đen) của văn bản; câu b yêu cầu hiểu nội dung hàm ẩn, khuất lấp không nói rõ trên văn bản; câu c yêu cầu hiểu, phân tích và đánh giá về hình thức văn bản; câu d yêu cầu chỉ ra và phân tích chủ thể người viết, cái tôi trữ tình vốn là đặc trưng của thơ; câu e yêu cầu nêu và phân tích tác động của văn bản đối với người đọc (giá trị giáo dục phẩm chất, tác dụng thanh lọc tâm hồn, tình cảm và cũng là làm sáng lên giá trị của thơ

ca); câu g nhấn mạnh yêu cầu hình thành cách đọc, phương pháp đọc thơ.

### 3. Kết luận

Nhiệm vụ của GV là biết đặt ra các tình huống, nêu lên các vấn đề để HS tìm hiểu (cá nhân hoặc nhóm), tổ chức

cho các em trao đổi, tranh luận để tìm ra câu trả lời hợp lí của các em. Qua nhiều giờ hướng dẫn đọc hiểu, GV sẽ hình thành và phát triển cho HS năng lực tiếp nhận văn bản – tác phẩm văn học đúng hướng và có hiệu quả. Đặc biệt, dần dần các em sẽ biết tự đọc, tự xử lí, tự tiếp nhận được các bài thơ tương tự.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Trọng Luận, (2004), *Phương pháp dạy học văn - tập 1*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội,
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [3] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hoàng Hòa Bình (chủ biên), (2014), *Dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Đỗ Ngọc Thống, (2011), *Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 68.
- [5] Đỗ Ngọc Thống, (2017), *Vấn đề tiếp nhận và giải mã văn bản văn học trong chương trình Ngữ văn mới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 139.
- [6] Đỗ Ngọc Thống, (2017), *Định hướng đổi mới chương trình môn Ngữ Văn*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 143, tháng 8, tr.1.

## LITERATURE TEACHING TOWARDS THE REQUIREMENT OF COMPETENCY DEVELOPMENT

### Do Ngoc Thong

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam  
Email: thongdongoc@yahoo.com

**ABSTRACT:** *The article focuses on clarifying and unifying the understanding of teaching methods, then differing features between content-based teaching and towards competency development. Also in the article, the author analyzes the understanding of teaching methods, the difference between content-based teaching and towards competency development. The author thought that teaching methods were the ways teachers work in teaching; determined the model of the teacher's activity to help the student master the subject and achieve the goal of the lessons. In Literature teaching towards contents, teachers mainly explained the beauty of texts, poems, read for students to write down their own feelings and thoughts about that texts. Competency-developed teaching requires teachers to organize activities during school hours for students to work, discuss, and debate, thereby drawing conclusions about their knowledge and content. The beauty of the text - the work was explored by learners themselves, towards student's perception, level and psychology, emotion, and perception.*

**KEYWORDS:** Teaching methods; Literature subject; competency-development.